Thành ủy Hải Phòng
13/10/2026 14:17:29

THÀNH UỶ HẢI PHÒNG * Số 40-CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam

---

Ngày 08/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 83-KL/TW về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kết luận số 83-KL/TW; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của công nghiệp vật liệu là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa chiến lược đối với năng lực tự chủ, sức cạnh tranh của nền kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phát huy tinh thần chủ động trong tổ chức thực hiện Kết luận số 83-KL/TW; kịp thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển và khả năng huy động nguồn lực của thành phố.

- Gắn phát triển công nghiệp vật liệu với xây dựng thành phố cảng công nghiệp hiện đại, trung tâm logistics quốc tế; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Kết luận số 83-KL/TW và các quy hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch có liên quan; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, không trùng lặp; bảo đảm tính khả thi và phù hợp với nguồn lực của thành phố.

- Phân công nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; tăng cường phối hợp liên ngành,

thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển công nghiệp vật liệu của thành phố theo hướng hiện đại, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và năng lượng, thân thiện với môi trường; từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ; phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị vật liệu gắn với hệ thống cảng biển, logistics, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thị trường trong nước, quốc tế; góp phần nâng cao tính chủ động, ổn định của chuỗi cung ứng và thúc đẩy thành phố phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thành rà soát hiện trạng, tiềm năng, nhu cầu và định hướng phát triển các ngành, sản phẩm vật liệu chủ yếu trên địa bàn; xác định các phân ngành, sản phẩm ưu tiên phù hợp với lợi thế của thành phố và định hướng quốc gia.

- Từng bước hình thành, củng cố các chuỗi liên kết từ nghiên cứu, sản xuất, cung ứng, sử dụng đến thu hồi, tái chế vật liệu; ưu tiên vật liệu phục vụ công nghiệp điện tử, bán dẫn, năng lượng mới, cơ khí chế tạo, đóng tàu, ô tô, hàng không, xây dựng và các ngành công nghiệp công nghệ cao phù hợp với lợi thế của thành phố Hải Phòng.

- Nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất vật liệu áp dụng công nghệ tiên tiến, quản trị số, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thúc đẩy sử dụng vật liệu xanh, vật liệu không nung, vật liệu thay thế theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng, cập nhật và kết nối dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo, xúc tiến đầu tư và phát triển công nghiệp vật liệu.

- Phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật và chuyên gia đáp ứng yêu cầu của các ngành vật liệu mới, vật liệu chiến lược.

3. Định hướng đến năm 2045

Phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành một trong những trung tâm sản xuất, nghiên cứu, ứng dụng vật liệu hiện đại của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; có một số doanh nghiệp, dự án và sản phẩm vật liệu công nghệ cao tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu; công nghiệp vật liệu phát triển xanh, tuần hoàn, phát thải thấp, đóng góp tích cực vào năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của thành phố, quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 83-KL/TW bằng hình thức phù hợp; làm rõ vai trò của công nghiệp vật liệu, yêu cầu chuyển từ khai thác lợi thế tài nguyên sang làm chủ công nghệ, từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, từ sản xuất phát thải cao sang sản xuất xanh, tuần hoàn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện.

2. Rà soát cơ chế, chính sách, quy hoạch; xây dựng dữ liệu phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu

- Rà soát các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền thành phố; kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định còn chồng chéo, bất cập.

- Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp vật liệu.

- Xây dựng, cập nhật dữ liệu về ngành, sản phẩm, doanh nghiệp, công nghệ, nhu cầu thị trường và chuỗi cung ứng, bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu của thành phố.

3. Phát triển đồng bộ các nhóm vật liệu và chuỗi giá trị

- Đối với vật liệu cơ bản: cơ cấu lại, hiện đại hóa các ngành luyện kim, hóa chất, polymer, cao su kỹ thuật, vật liệu xây dựng và các ngành liên quan theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; kiểm soát công nghệ, năng lượng, phát thải; chủ động điều tiết quy mô, cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, không đầu tư công nghệ lạc hậu và phát triển dàn trải.

- Đối với vật liệu chiến lược: ưu tiên thu hút, hỗ trợ nghiên cứu, sản xuất và tham gia chuỗi cung ứng vật liệu điện tử, bán dẫn, pin và lưu trữ năng lượng, vật liệu từ, hợp kim đặc chủng, vật liệu phục vụ năng lượng tái tạo, cơ khí chế tạo, đóng tàu, ô tô, hàng không và các ngành công nghệ cao phù hợp với điều kiện thành phố.

- Đối với vật liệu tương lai: chủ động theo dõi, dự báo xu hướng; tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp với viện, trường để nghiên cứu, thử nghiệm và thương mại hóa các vật liệu nano, vật liệu sinh học, vật liệu thông minh, composite thế hệ mới, vật liệu hấp thụ, lưu trữ và chuyển hóa năng lượng cùng các vật liệu tiên tiến khác.

- Phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và mô hình liên kết ngành; phát huy lợi thế hệ thống cảng biển, logistics, khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; tăng cường liên kết với các địa phương trong vùng để bảo đảm nguồn

nguyên liệu, thị trường và dịch vụ hỗ trợ. Đồng thời, rà soát nhu cầu vật liệu của các ngành công nghiệp chủ lực; xác định sản phẩm ưu tiên, các mắt xích còn thiếu trong chuỗi cung ứng; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất vật liệu với doanh nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, đóng tàu, ô tô, năng lượng và xây dựng.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực

- Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong công nghiệp vật liệu theo định hướng *"Nhà nước kiến tạo - doanh nghiệp trung tâm - viện, trường nền tảng - địa phương là không gian thực thi"*. Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng nghiên cứu, tiếp nhận, làm chủ và thương mại hóa công nghệ; hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

- Ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ về vật liệu mới, vật liệu xanh, chế biến sâu, tái chế, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô phỏng, tự động hóa và các công nghệ số trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, quản trị và dự báo thị trường.

- Rà soát, đánh giá năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất hình thành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định và đổi mới sáng tạo về vật liệu tại Hải Phòng hoặc tham gia, liên kết với mạng lưới các trung tâm nghiên cứu vật liệu quốc gia.

- Đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả tư vấn, tuyển sinh và đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng và chuyển đổi nghề cho người lao động trong các cơ sở sản xuất vật liệu có xu hướng thay đổi công nghệ; đẩy mạnh đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp và phối hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư có trình độ cao; khuyến khích hình thành nhóm nghiên cứu mạnh và hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các cơ sở khoa học, công nghệ, giáo dục đại học tiên tiến trong nước và quốc tế.

- Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực và dự báo nhu cầu nhân lực của ngành công nghiệp vật liệu trên địa bàn đến năm 2030; xác định nhu cầu, cơ cấu ngành nghề, trình độ, kỹ năng và chất lượng lao động.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực công nghiệp vật liệu; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; tăng cường huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, chăm sóc

sức khỏe người lao động; nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố mất an toàn trong quá trình sản xuất.

5. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Khuyến khích nâng cấp cơ sở sản xuất theo hướng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; thúc đẩy sản xuất và sử dụng vật liệu xanh, vật liệu thay thế, vật liệu không nung, vật liệu tái chế theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định pháp luật.

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ ô nhiễm; kiên quyết xử lý cơ sở sử dụng công nghệ lạc hậu, gây lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi nguồn thải, sử dụng tài nguyên và giám sát việc phục hồi môi trường.

6. Huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, hợp tác, hội nhập và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện

- Ưu tiên bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách cho nhiệm vụ nghiên cứu, dữ liệu, đào tạo, hạ tầng thử nghiệm và hỗ trợ đổi mới công nghệ theo quy định; đồng thời huy động mạnh mẽ nguồn lực doanh nghiệp, đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, các quỹ khoa học - công nghệ và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đổi mới xúc tiến đầu tư theo chuỗi giá trị; chủ động tiếp cận các tập đoàn, doanh nghiệp vật liệu hàng đầu, lựa chọn dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên và có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, liên kết doanh nghiệp trong nước. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về nghiên cứu, tiêu chuẩn, thị trường, truy xuất nguồn gốc, vật liệu xanh và giảm phát thải các-bon.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, môi trường, đầu tư, chất lượng sản phẩm, gian lận thương mại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chương trình hành động; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; giao nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo rà soát, xem xét các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để thực hiện Kết luận số 83-KL/TW và Chương trình hành động này.

4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thành phố chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Kết luận và Chương trình hành động.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 83-KL/TW và Chương trình hành động.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ động tham mưu và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

7. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này theo quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị (để báo cáo);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ;
- Các đảng uỷ xã, phường, đặc khu;
- Các ban, cơ quan của Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu VPTU.

PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 83-KL/TW

(Kèm theo Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 09/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
I	**Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức**					
1	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 83-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy.	Hướng dẫn, tài liệu; hội nghị và hoạt động tuyên truyền, quán triệt.	Quý IV/2026; thường xuyên.	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách
2	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện.	Các buổi hội thảo, đối thoại với người dân, doanh nghiệp; các văn bản lấy ý kiến phản biện xã hội từ các tổ chức, cá nhân	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu, cộng đồng người dân và doanh nghiệp	Ngân sách
II	**Rà soát cơ chế, chính sách, quy hoạch; xây dựng dữ liệu phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu**					
1	Rà soát các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền thành phố; kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung	Báo cáo rà soát; danh mục cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung và	Hoàn thành rà soát lần đầu trong năm 2027;	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Ngân sách

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
	quy định còn chồng chéo, bất cập.	văn bản đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền.	cập nhật khi có quy định, chiến lược và chương trình mới của Trung ương.		liên quan	
2	Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp vật liệu trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Các quy hoạch đô thị, nông thôn; quy hoạch chi tiết ngành được lập, điều chỉnh và phê duyệt và báo cáo rà soát, điều chỉnh quy hoạch khác có liên quan	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng, các xã, phường, đặc khu; các sở, ngành có liên quan có các quy hoạch cần lập, điều chỉnh theo quy định	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn hợp pháp khác
3	Rà soát hiện trạng; Xây dựng, cập nhật dữ liệu về ngành, sản phẩm, doanh nghiệp, công nghệ, nhu cầu thị trường và chuỗi cung ứng, bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu của thành phố.	Báo cáo rà soát; dữ liệu ngành được cập nhật, cung cấp theo quy định;	Hoàn thành trong năm 2027; cập nhật định kỳ.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
III	**Phát triển đồng bộ các nhóm vật liệu và chuỗi giá trị**					
1	Đề xuất nhiệm vụ phát triển vật liệu cơ bản, vật liệu chiến lược, vật liệu tương lai.	Báo cáo đề xuất định hướng phát triển kèm danh mục ngành, sản phẩm vật liệu ưu tiên	Hoàn thành lần đầu trong năm 2027; rà soát, cập nhật định kỳ đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng Đề án/Kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị vật liệu gắn với hệ thống cảng biển, logistics, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng.	Đề án/Kế hoạch liên kết chuỗi cung ứng vật liệu gắn cảng biển - logistics; báo cáo liên kết vùng.	Hoàn thành trong năm 2027; cập nhật định kỳ đến 2030.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Phát triển vật liệu xây dựng thuộc lĩnh vực ngành xây dựng (Vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, Vật liệu xây không nung, Vật liệu xây dựng phù hợp vùng ven biển, hải đảo…)	Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng hoặc các hướng dẫn triển khai.	Giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
IV	**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực**					
1	Triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về vật liệu mới, vật liệu xanh, chế biến sâu, tái chế, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.	Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; kết quả nghiên cứu, thử nghiệm.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Viện, Trường, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô phỏng, tự động hóa và các công nghệ số trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, quản trị và dự báo thị trường.	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp và mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô phỏng, tự động hóa và công nghệ số được triển khai.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Rà soát, đánh giá năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất hình thành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định và đổi mới sáng tạo về vật liệu tại Hải Phòng hoặc tham gia, liên kết với mạng lưới các trung tâm nghiên cứu vật	Báo cáo đánh giá và phương án đề xuất hình thành hoặc tham gia, liên kết trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu.	2027-2028	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các viện, trường và doanh nghiệp	Ngân sách

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
	liệu quốc gia.				liên quan.	
4	Đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả tư vấn, tuyển sinh và đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng và chuyển đổi nghề cho người lao động trong các cơ sở sản xuất vật liệu có xu hướng thay đổi công nghệ; đẩy mạnh đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp và phối hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Chương trình đào tạo; chương trình phối hợp hoặc đặt hàng đào tạo; các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng và báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các Viện, Trường, các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách
5	Thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư có trình độ cao; khuyến khích hình thành nhóm nghiên cứu mạnh và hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các cơ sở khoa học, công nghệ, giáo dục đại học tiên tiến trong nước và quốc tế.	Đề án/Kế hoạch thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; các chương trình, thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh được	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
		hình thành.				
6	Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực và dự báo nhu cầu nhân lực của ngành công nghiệp vật liệu trên địa bàn Hải Phòng đến năm 2030; xác định nhu cầu, cơ cấu ngành nghề, trình độ, kỹ năng và chất lượng lao động.	Báo cáo đánh giá; danh mục nhu cầu đào tạo nhân lực.	Năm 2027	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách
7	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực công nghiệp vật liệu; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; tăng cường huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao năng	Kế hoạch và báo cáo kết quả hướng dẫn, kiểm tra; danh sách cơ sở được kiểm tra.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
	lực phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố mất an toàn trong quá trình sản xuất.					
8	Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ngành công nghiệp vật liệu theo định hướng "Nhà nước kiến tạo - doanh nghiệp trung tâm - viện, trường nền tảng - địa phương là không gian thực thi"; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đặt hàng nghiên cứu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc.	Đề án/Cơ chế hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; quy chế hỗ trợ đặt hàng nghiên cứu, bảo hộ sở hữu trí tuệ.	Hoàn thành trong năm 2027; triển khai giai đoạn 2027-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài chính, các Viện, Trường, doanh nghiệp liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
V	**Thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường**					
1	Khuyến khích nâng cấp cơ sở sản xuất theo hướng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính	Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả; danh sách cơ sở sản xuất vật liệu được hướng dẫn, hỗ trợ.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
					kinh tế Hải Phòng; các xã, phường, đặc khu, đơn vị có liên quan.	
2	Rà soát tài nguyên, khoáng sản; xây dựng, cập nhật dữ liệu địa chất, khoáng sản; tăng cường quản lý khai thác, chế biến, phục hồi môi trường; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải làm nguyên liệu	Báo cáo và dữ liệu chuyên đề; kế hoạch kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, giải pháp thúc đẩy tái sử dụng, tái chế.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Công thương	Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các xã, phường, đặc khu, đơn vị có liên quan.	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
VI	**Huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, hợp tác, hội nhập và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện**					
1	Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành	Phương án bố trí, lồng ghép nguồn lực; Báo cáo đề xuất	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Tài chính	Các sở, ngành: Công Thương, Xây dựng; Khoa	Ngân sách và các nguồn vốn

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
	phố, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong Chương trình hành động; lồng ghép trong các chương trình, đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; đồng thời thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách từ các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển công nghiệp vật liệu.				học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các xã, phường, đặc khu có liên quan	hợp pháp khác
2	Xúc tiến thu hút có chọn lọc dự án vật liệu công nghệ cao, chế biến sâu, vật liệu xanh và tái chế	Báo cáo chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Sở Tài chính	Các sở, ngành: Công Thương, Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các xã, phường, đặc khu có liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì *(Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố lãnh đạo Uỷ ban nhân dân thành phố chỉ đạo đối với các Sở, ngành)*	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
3	Rà soát, xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hành động.	Nghị quyết, cơ chế, chính sách theo thẩm quyền.	Hằng năm	Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố	Đảng ủy UBND thành phố; Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể thành phố; các đảng ủy có liên quan.	Ngân sách
4	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư riêng đối với nhóm vật liệu chiến lược (điện tử, bán dẫn, pin và lưu trữ năng lượng, phục vụ đóng tàu, ô tô, hàng không) phù hợp lợi thế thành phố	Chương trình/Kế hoạch xúc tiến đầu tư vật liệu chiến lược; danh mục dự án kêu gọi đầu tư.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030.	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, các sở, ngành liên quan	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản, môi trường, đầu tư, chất lượng sản phẩm, gian lận thương mại trong lĩnh vực công nghiệp vật liệu.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm; báo cáo kết quả xử lý vi phạm.	Hằng năm, giai đoạn 2027-2030	Thanh tra thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các xã, phường, đặc khu liên quan	Ngân sách